

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS- ST
Ngày 31/3/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Nhất

2. Bà Ly Giờ Gụ

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát V.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐST-DS ngày 16/3/2023 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân Hải - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai II (Theo quyết định số 2664/QĐ - NHNo - PC và Quyết định số 2665/QĐ - NHNo - PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam)

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Quang Đại - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai II (Theo văn bản uỷ quyền số 05 ngày 31 tháng 03 năm 2023). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn V - Sinh năm 1993

Bà Hoàng Thị N - Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ún, xã Cốc San, thành phố Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Hộ gia đình ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N do ông Hoàng Văn V đã ký hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II (sau đây viết tắt là Ngân hàng) để vay vốn như sau: Hạn mức cho vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà ở và tiêu dùng đời sống; Thời hạn cho vay 60 tháng; hạn trả cuối cùng ngày 26 tháng 6 năm 2026; Lãi suất cho vay áp dụng là 12%/ năm. *(Chỉ áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng, các thời điểm sau này thực hiện điều chỉnh tăng lãi suất theo chế độ lãi suất cho vay của Ngân hàng cấp trên quy định tại từng thời điểm, Ngân hàng được quyền tự điều chỉnh, người vay vốn có nghĩa vụ thực hiện không cần thỏa thuận gì khác)*. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi chậm trả 10%/ năm; trả tiền gốc và lãi tiền vay hàng tháng vào ngày 25. Ngày 29/6/2021 ông Hoàng Văn V đã nhận nợ số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 29/6/2021. Theo đó việc trả nợ gốc được chi làm 5 kỳ: Ngày 25/6/2022 số tiền gốc phải trả là 40.000.000 đồng; Ngày 25/6/2023 số tiền gốc phải trả là 40.000.000 đồng; Ngày 25/6/2024 số tiền gốc phải trả là 40.000.000 đồng; Ngày 25/6/2025 số tiền gốc phải trả là 40.000.000 đồng; Ngày 29/6/2026 số tiền gốc phải trả là 40.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng trên được cho vay tín chấp theo Nghị định số 55/2015/CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, khách hàng Hoàng Văn V, Hoàng Thị N có nộp cho Ngân hàng 01 Giấy xác nhận đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xác nhận ngày 15/5/2019. Từ thời điểm nhận nợ ngày 29/6/2021 đến nay, ngày 05/8/2021 hộ gia đình ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 1.643.836 đồng (từ 29/6/2021 đến 24/7/2021). Từ đó đến nay chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Văn V đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng không thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi vay khi đến hạn nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau nhiều lần đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có các biên bản làm việc, thông báo đòi nợ, thông báo chuyển nợ quá hạn, nhưng ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai II. Đến nay tổng số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng trên còn là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 31/3/2023 là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai buộc ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N thực hiện nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi vay tạm tính đến ngày 31/3/2023 cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020. Cụ thể số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 241,148,493 đồng.

Lãi trong hạn:

Kỳ tính lãi từ ngày 25/7/2021 đến ngày 31/12/2021: $200.000.000 \text{ đồng} \times 159 \text{ ngày} \times 10.8\%$: 365 ngày = 9.409.315 đồng.

Kỳ tính lãi từ ngày 31/12/2021 đến ngày 31/3/2023 : $200.000.000 \text{ đồng} \times 455 \text{ ngày} \times 12.00\%$: 365 ngày = 29.917.808 đồng.

Lãi quá hạn:

Kỳ tính lãi từ ngày 27/6/2022 đến ngày 31/3/2023 : $40.000.000 \text{ đồng} \times 277 \text{ ngày} \times 6.0\%$: 365 ngày = 1.821.370 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/3/2023 là **241,148,493** đồng.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn V , bà Hoàng Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho ông V, bà N nhưng ông V, bà N không có mặt tại nơi cư trú nên Toà án đã tiến hành xác minh, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N nhưng ông V, bà N không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Vì vậy, Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/2/2023 là 241,148,493 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 tính đến ngày 31/3/2023.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai II và ông Hoàng Văn V do đó Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn Ún Tà, xã Cốc San, thành phố Lào Cai. Tại hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 các đương sự có thỏa thuận “...Nếu có tranh chấp hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Nếu không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật...”. Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bát Xát là nơi giải quyết tranh chấp, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015 quy định vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy đây là vụ án không tiến hành hoà giải được.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N trả tiền nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 số tiền gốc còn lại 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng)

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai II với ông Hoàng Văn V (bà Hoàng Thị N ủy quyền cho ông Hoàng Văn V thực hiện các thủ tục vay vốn). Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng với ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N đã xác lập Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai II và ông Hoàng Văn V với mục đích phục vụ nhu cầu đời sống là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Hạn mức cho vay theo Hợp đồng tín dụng là 200.000.000 đồng, ngày 29/6/2021 ông Hoàng Văn V đã nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 29/6/2020. Khoản vay 200.000.000 đồng không có bảo đảm bằng tài sản, ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N đã giao cho Ngân hàng 01 Giấy xác nhận đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xác nhận ngày 15/5/2019 để đảm bảo việc trả nợ. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên tham gia giao kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền giao kết hợp đồng, bà Hoàng Thị N có văn bản ủy quyền cho ông Hoàng Văn V xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng; các bên cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận về các nội dung phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 117, 398, 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

[4] Việc thực hiện hợp đồng tín dụng: Trong hợp đồng hai bên ký kết có quy định về trách nhiệm thanh toán khoản tiền đã vay, các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh. Căn cứ lịch sử giao dịch vay. Lịch sử trả lãi và các biên bản làm việc thì ngày 05/8/2021 ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N trả cho Ngân hàng số tiền lãi là

1.643.836 đồng (tiền lãi từ ngày 29/6/2021 đến 24/7/2021). Từ đó đến nay ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N đã không thanh toán số tiền gốc và lãi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Do đó Ngân hàng có quyền chuyển khoản nợ sang quá hạn và thu hồi nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 446 Bộ luật Dân sự thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Xét thấy ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N liên đới trả cho Ngân hàng số tiền đã vay còn lại là 200.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu trả lãi: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án thì từ ngày 29/6/2021 đến 24/7/2021 ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 1.643.836 đồng (tiền lãi từ ngày 29/6/2021 đến 24/7/2021). Từ đó đến nay ông Hoàng Văn N, bà Hoàng Thị N đã không trả tiền lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Ngân hàng yêu cầu ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).

Đối với lãi suất cho vay, tại hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay áp dụng là 12%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, từ ngày 25/7/2021 đến ngày 31/12/2021 Ngân hàng đã điều chỉnh mức lãi suất cho vay còn 10.8%. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày xét 31/3/2023 cho đến khi ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/3/2023 là 241,148,493 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 41.148.493 đ (bốn mươi một triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, lãi trong hạn là 39.327.123 đ (ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 1.821.370 đ (một triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 tính đến ngày 31/3/2023 theo đồng theo Hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 giữa hộ gia đình ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Bát Xát, Lào Cai II.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (31/3/2023) ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 8803LAV 202000775 ngày 06/5/2020 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Bát Xát, Lào Cai II và hộ gia đình ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn V, bà Hoàng Thị N mỗi người phải chịu 6.028.712.đ (sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002299 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện BX;
- Các đương sự;
- THADS huyện BX;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH V HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Xuân Phú Ly Giờ Có Nguyễn Thị Minh Đức